TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 20

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 68 viết thành tổng các chục và đơn vị là:

A. 68 = 60 + 9 **B.** 68 = 80 + 6 **C.** 68 = 6 + 8 **D.** 68 = 60 + 8

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 26, 35, 44, ……, 62, 71

A. 52 **B.** 62 **C.** 53 **D.** 54

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hai số hạng là 38 và 27. Tổng của chúng là:

A. 65 **B.** 66 **C.** 75 **D.** 55

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: …… − 37 = 17

A. 54 **B.** 64 **C.** 55 **D.** 44

Câu 5. *(0,5 điểm)* Thùng thứ nhất có 48 l nước, thùng thứ hai có 32 l nước. Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai số lít nước là:

A. 80 l **B.** 15 l **C.** 16 l **D.** 17 l

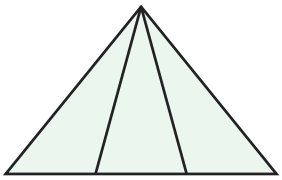
Câu 6. *(0,5 điểm)* 2 dm + 16 cm = …… cm

A. 18 **B.** 35 **C.** 46 **D.** 36

Câu 7. *(0,5 điểm)* 44 kg + 37 kg − 16 kg = ……

A. 75 kg **B.** 65 kg **C.** 65 l **D.** 97 kg

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



A. 4 **B.** 7 **C.** 6 **D.** 5

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 72, 64, 56, 48, ……, ……

b) 37, 39, 41, 43, ……, ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 26, 67, 40, 20, 80.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính:

a) 48 − 10 + 32 = …….

b) 46 + 27 − 23 = …….

c) 23 + 41 + 9 = …….

d) 42 kg + 35 kg − 26 kg = ……. kg

Câu 12. *(1 điểm)* Ngày 1 tháng 12 là thứ Hai. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 12 tháng 12 là thứ …….

b) Tháng 12 năm đó có ……. ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày …….

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình tứ giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Một cửa hàng có 98 kg đường. Buổi sáng bán được 25 kg, buổi chiều bán được 27 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam đường?

a) Cả ngày bán được: ……. kg

b) Cửa hàng còn lại: ……. kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 20

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	A	A	C	D	B	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Bớt 8 mỗi lần: 40, 32

b) Thêm 2 mỗi lần: 45, 47

Câu 10.

a) 20, 26, 40, 67, 80

b) 80 − 20 = 60

Câu 11.

a) 48 − 10 = 38; 38 + 32 = 70

b) 46 + 27 = 73; 73 − 23 = 50

c) 23 + 41 = 64; 64 + 9 = 73

d) 42 + 35 = 77; 77 − 26 = 51

Câu 12.

a) Đếm thêm từ ngày 1 (thứ Hai) đến ngày 12: thứ Sáu

b) Các ngày Chủ nhật: 7, 14, 21, 28: có 4 ngày

c) Ngày 28

Câu 13.

Có 4 hình đơn, 3 hình ghép đôi, 2 hình ghép ba, 1 hình lớn: 10 hình tứ giác.

Câu 14.

Cả ngày bán: 25 + 27 = 52 (kg)

Còn lại: 98 − 52 = 46 (kg)